



bǎi yóu

柏油

noun · asphalt; tar

Example Sentences

Gōng rén zài lù shàng pū bǎi yóu

工人在路上铺柏油。

Workers are laying asphalt on the road.

Zhè zhǒng bǎi yóu hùn hé cái liào néng tí gāo lù miàn de nài jiǔ xìng

这种柏油混合材料能提高路面的耐久性。

This asphalt mixture material can improve the durability of the road surface.

Trace each character, then write the word on your own.

柏	柏	柏	柏	柏	柏	柏	柏	柏	柏	柏
柏										
油	油	油	油	油	油	油	油	油	油	油